TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2019
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

2/- Bà Phạm Thị kim Thảo

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về "*Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991(có mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Tổ C, ấp H, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1986(Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 14/02/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc T chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2010 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An

Giang. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sau khi mãn hạn tù anh T không lo làm ăn lo cho gia đình, ngược lại còn kiếm chuyện đánh chị nhiều lần, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, do chịu đựng không nổi nên đến năm 2014 chị bỏ đi lên Bình Dương làm công nhân, ở nhà anh T đã có vợ khác. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 03/12/2008 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 14/6/2013. Hiện 2 con đang sống với anh T. Sau khi ly hôn chị đồng ý để cho anh T được nuôi 2 con,chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc T sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quốc T là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Quốc T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc T chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang vào năm 2010. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhâu mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh T không lo làm ăn lo cho gia đình, ngược lại còn kiếm chuyện đánh chị nhiều lần, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, do chịu đựng không nổi nên đến năm 2014 chị bỏ đi lên Bình Dương làm công nhân, ở nhà anh T đã có vợ khác, vợ chồng ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Về phía anh T qua 2 lần Tòa án mời đến để hòa giải, nhưng phía anh T đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Xét thấy, suốt thời gian ly thân hai bên không có thiện chí hàn gắn quan hệ tình cảm, qua lời khai của bà Phạm Thị T (mẹ ruột anh T) trình bày " T và H ly thân nhau vào khoản tháng 6/2015 cho đến nay, mâu thuẫn như thế nào thì tôi không biết vào khoản tháng 6/2015 H gởi các con cho tôi giử dùm rồi bỏ đi luôn cho đến nay. Thời gian trước tết H vô nhà tôi và nói gởi đơn xin ly hôn thì con tôi T cũng đồng ý vì thời gian ly thân đã lâu tình cảm không còn".Tại phiên tòa

chị H cương quyết xin được ly hôn, xét thấy khả năng hàn gắn là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 03/12/2008 và Nguyễn Văn D sinh ngày 14/6/2013. Hiện 2 cháu K và D đang sống với anh T. Sau khi ly hôn chị đồng ý để cho anh T được tiếp tục nuôi 2 con,chị không cấp dưỡng nuôi con. Qua lời trình bày của bà Phạm Thị T (mẹ ruột anh T): " Từ khi ly thân đến nay Cháu K, cháu D sống với bà và anh T, T có nguyện vọng được nuôi 2 con không yêu cầu H cấp dưỡng".Tại tờ tự khai ngày 4/4/2019 cháu Nguyễn Thị Thúy K có nguyện vọng được sống với cha. Do đó nghĩ nên để anh T được tiếp tục 2 nuôi con là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147,227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T

- Về con chung: Anh Nguyễn Quốc T được tiếp tục nuôi dưỡng 2 con chung cháu là Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 03/12/2008 và Nguyễn Văn D sinh ngày 14/6/2013. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho chị H, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số

0014127 ngày 15/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2019). Anh Nguyễn Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh An Giang;
- THA.DS huyện;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Kim Hoa